

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

D, ngày 12 tháng 3 năm 2021.

Số: 04/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm M, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Văn S. Địa chỉ: đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng ủy quyền ngày 21-9-2020

Bị đơn: Vợ chồng ông K'B, sinh năm 1967 và bà Ka D, sinh năm 1967. Địa chỉ: thôn K, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ka D: Bà Hồ Thị P. Địa chỉ: đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền ngày 25-11-2020

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông K'B, bà Ka D cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu S, bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền vay là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Vợ chồng ông K'B, bà Ka D cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*).

Hoàn trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu S, bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền tạm ứng án phí 17.675.000 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001561 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Di Linh;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

